

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày 26-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Minh Quán.

***Thẩm phán:*** Bà Trần Thị Khánh Vân.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Đặng Thị Liên;
2. Ông Vũ Đức Chung;
3. Ông Nguyễn Hữu Cương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa Trực tuyến công khai với 02 điểm cầu: Điểm cầu chính tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1903/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Phạm Văn C** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 28/02/1982, tại huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐX, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 25/4/2019, bị Toà án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm 6 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 BLHS. Ngày 05/5/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xoá án tích.

Con ông Phạm Văn P (đã chết) và con bà Đỗ Thị M.

Bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.

**2. Họ và tên: Lương Quang T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20/5/1990 tại tỉnh Hưng Yên.

ĐKHKT và chỗ ở: thôn TD, xã LTK, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/6/2011, bị Toà án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai xử phạt 21 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/4/2014, bị Toà án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đến nay bị cáo đã được xoá án tích.

Con ông Lương Văn K và con bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ là Phạm Thị T1 và có 01 con sinh năm 2017.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.

(Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C:** Ông Trần Nam K - Luật sư, Công ty luật hợp danh TV, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lương Quang T:** Ông Nguyễn Văn C1 - Luật sư, Công ty luật hợp danh TV, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

- **Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến:**

1. Ông Lê Đức Hiệp - Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (Có mặt);
2. Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (Có mặt);
3. Ông Phạm Quang Trung - Cán bộ Trại tạm giam, Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ vào nguồn tin tố giác của công dân Vũ Xuân T2, khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28/5/2024, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố LC phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường PĐG, thuộc tổ 23, phường LC, thành phố LC phát hiện bắt quả Lương Quang T, sinh năm 1990 trú tại thôn TD, xã LTK, huyện YM, tỉnh Hưng Yên và Phạm Văn C, sinh năm 1982 trú tại thôn ĐX, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép ma túy trên xe ô tô taxi BKS 89A - 348.72 do anh Vũ Xuân Tứ, sinh năm 1984 trú tại thôn ĐX, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên điều khiển. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, Phạm Văn C khai nhận có 01 túi nilon để dưới chân chỗ ngồi là 02 bánh ma túy Heroine. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi nilon màu trắng, có 02 bánh hình hộp chữ nhật được bọc bằng nhiều lớp nilon, lớp giấy nến chống ẩm trong cùng là chất bột khô màu trắng. C và T khai nhận là ma túy Heroine đang mang đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 225/KL - GĐMT ngày 31/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 02 bánh ma túy thu giữ của Phạm Văn C và Lương Quang T khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 695,54 gam đều là loại chất ma túy Heroine.

#### **Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận:**

Khoảng tháng 10/2023, một người có nick Telegram là “*Ánh trắng*” nhắn tin cho Phạm Văn C giới thiệu là anh của T3 (*là bạn cùng cải tạo với C ở trại Thanh Phong, tỉnh Thanh Hoá*). Vào đầu tháng 02/2024, người này dùng số điện thoại 0375217865 gọi điện cho C bảo ra khu vực thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên đón vào nhà C chơi. Tại nhà C, người này nói có ma túy bán và bảo C tìm người mua, C nói mới ra tù chưa có người tin tưởng nếu bán phải đưa hàng mẫu sau 10 đến 15 ngày sẽ trả tiền, nếu không bán được sẽ chia nhỏ ra để bán nhưng người này không đồng ý, sau đó người này đi về. Khoảng 09 giờ ngày 17 hoặc 18/5/2024, người này lại gọi điện bảo C ra quốc lộ 5, khu vực thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên đón. C ra đón người này về nhà C, người này đưa cho C 02 bánh ma túy bảo mang đi bán với giá 150.000.000 đồng/01 một bánh, C nhận ma túy và hẹn khi nào bán được sẽ liên lạc trả tiền sau. Sau đó C cất giấu 02 bánh ma túy ở trong nhà.

Ngày 27/5/2024, C đến phòng trọ của Lương Quang T ở xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội, bảo T tìm người mua ma túy, T đồng ý và nói ở Lào Cai có người mua ma túy, nếu muốn bán ma túy thì phải mang theo để cho khách

xem. Sau đó C và T đi xe taxi về xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Khi đến xã TL, T xuống xe, C đi về nhà lấy 02 bánh ma túy cho vào túi nilon rồi gọi điện cho anh Vũ Xuân T2 lái xe taxi biển kiểm soát 89A - 348.72 đến đón C và T. Khi lên xe T ngồi ở phía sau ghế lái, C ngồi cạnh T và đặt túi nilon đựng hai bánh ma túy để ở sàn xe dưới chân của C. Trên đường đi T gọi điện cho Nguyễn Huy K2 là người quen hiện là chủ nhà hàng quán cộ TB thuộc tổ 7, phường ĐX, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc bảo T cùng C lên chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C và T đến chỗ của K2. Khoa mời T và C ăn cơm, trong lúc ăn cơm T có nói với K2, anh C có ma túy Heroin bán với số lượng lớn, K2 nói không mua bán. Sau đó T và C lại tiếp tục đi xe của anh T2 lên Lào Cai. Khoảng 02 giờ ngày 28/5/2024, C, T đến nhà nghỉ ĐH thuộc xã CS, thành phố LC thuê 02 phòng nghỉ, T và C ở một phòng, anh Vũ Xuân T2 ở một phòng. Đến sáng ngày 28/5/2024, C, T bảo anh T2 di chuyển sang thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ NH ở tổ 23, phường LC. T gọi qua Zalo cho người tên Tỉnh trước là hàng xóm của T ở đường MK, thuộc dốc K30 phường LC, thành phố LC nhưng người này không trả lời nên T nhắn số điện thoại cho người này. Đến chiều ngày 28/5/2024, một người nam giới dùng số điện thoại số 0528233846 gọi điện cho T bảo đến nhà HT để thống nhất việc mua bán ma túy. T đồng ý và thông báo lại cho C. T và C thống nhất đến tối sẽ đến nhà HT để nói chuyện. Khoảng 19 giờ cùng ngày C nhận được điện thoại từ số 0528233846 bảo đến nhà HT để nói chuyện. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày C và T lên xe taxi của Tứ chuẩn bị đến nhà HT thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 Lào Cai, ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Lương Quang T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Phạm Văn C và Lương Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Lương Quang T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án Tử hình.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quang T mức án Tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bị cáo Phạm Văn C. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Quang T trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Quang T mức án 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vì mục đích kiếm tiền, ngày 27 và 28/5/2024, các bị cáo Phạm Văn C và Lương Quang T đã vận chuyển 02 bánh Heroine có khối lượng 695,54 gam từ xã YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên lên thành phố LC để bán. Khi các bị cáo chuẩn bị mang ma túy đi giao bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi của các bị cáo là hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, các bị cáo Phạm Văn C, Lương Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

### **[3]. Về trách nhiệm hình sự:**

[3.1]. Các bị cáo Phạm Văn C, Lương Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù biết rõ các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài mà không phải mất công sức lao động nặng nhọc nên trong các ngày 27 và 28/5/2024, các bị cáo đã vận chuyển 695,54 gam ma túy Heroine từ xã YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên lên thành phố LC để bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ; hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn C và Lương Quang T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Văn C là người khởi xướng, bị cáo đã nhận của một người không biết tên tuổi, địa chỉ 695,54 gam ma túy Heroin đem đi bán; rủ rê bị cáo Lương Quang T cùng thực hiện hành vi mua ma túy để bán nên chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Lương Quang T khi được rủ rê, đã đồng ý tích cực tham gia, tìm, liên hệ với người mua ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Phạm Văn C, trước khi phạm tội bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm 6 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 BLHS và chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Lương Quang T không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lương Quang T có ông nội được nhà nước tặng nhiều Huân chương, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn C đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng nên cần cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với bị cáo Lương Quang T, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Phạm Văn C mức án Tử hình; bị cáo Lương Quang T mức án tù Chung thân là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

**[4]. Về Hình phạt bổ sung:** Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền.

**[5]. Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 695,54 gam Heroine đã trích mẫu giám định còn lại 663,77 gam Heroine sau trích mẫu đây là những vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của Phạm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Lương Quang T, các bị cáo đã sử dụng vào phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

**[6]. Về án phí:** Các Bị cáo Phạm Văn C, Lương Quang T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Lương Quang T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo

Phạm Văn C tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/5/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quang T 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/5/2024.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đặng Minh Đ, Đoàn Ngọc D, Đào Văn Kh, Hoàng Đức H2, Phạm Văn C, Lương Quang T; 03 (ba) hình dấu thu nhỏ màu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn C, Lương Quang T xảy ra ngày 28/5/2024 tại tổ 23, phường LC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Bên trong niêm phong chứa 663,77 gam ma túy Heroine. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 túi niêm phong PS2A 054708, tại các mép dán của túi niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai và cuốn ngoài các mép bằng băng dính. Một mặt có in dòng chữ: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án phát hiện, bắt quả tang đối tượng Phạm Văn C, sinh năm 1982, nơi thường trú: thôn ĐX, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên cùng Lương Quang T, sinh năm 1990, nơi thường trú: thôn TD, xã LTK, huyện YM, tỉnh Hưng Yên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy”.

**\* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Phạm Văn C.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imell 863780069059700/00, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Lương Quang T.

*(Các vật chứng thể hiện cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 04, ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Lương Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn C, Lương Quang T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Quán**